

"HỒ CHÍ MINH VÀ CUỘC CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM" TRONG HỒI TƯỢNG CỦA KHRUSHCHEV

PHẠM HỒNG TUNG*

Nikita Sergeyevich Khrushchev (1894-1971) là Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô từ năm 1953 đến năm 1964, kiêm giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô từ năm 1958 đến năm 1964. Ông là một nhân vật hết sức đặc biệt trong lịch sử Liên Xô nói riêng và trong lịch sử thế giới hiện đại nói chung. Tên tuổi của Khrushchev gắn liền với một loạt sự kiện và quá trình đặc biệt trong lịch sử thế giới hiện đại, như cuộc đấu tranh chống tệ sùng bái cá nhân Stalin, học thuyết "chung sống hòa bình" với những nỗ lực hòa hoãn giữa Liên Xô với Mỹ và phương Tây và cuộc xung đột Xô - Trung... Sau khi bị buộc phải rời khỏi cương vị Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, ông vẫn còn là ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô cho tới khi nghỉ hưu vào năm 1966.

Ngay trước khi Khrushchev qua đời vào ngày 11 tháng 9 năm 1971 một tập hồi ký của ông đã được dịch và xuất bản ở Mỹ vào năm 1970 với tiêu đề "*Khrushchev Remembers*" (*Khrushchev nhớ lại*) (1). Trong bối cảnh của cuộc Chiến tranh lạnh khi đó, việc người Mỹ cho dịch và công bố cuốn hồi ký trên đây của Khrushchev là có dụng ý rõ ràng, nhằm cung cấp những tư liệu cho các chiến dịch chống phá Liên Xô

và phong trào cộng sản quốc tế của phương Tây. Trong lần xuất bản đầu tiên này, nhà xuất bản *Little, Brown and Company* không cho biết rõ xuất xứ của tài liệu và việc tài liệu này đã được dịch và biên tập như thế nào. Mặc dù khi đó Khrushchev còn sống, nhưng giới nghiên cứu chưa từng nghe thấy bất cứ phản hồi nào của ông với tư cách là tác giả về tính xác thực của tài liệu đã được công bố ở Mỹ. đương nhiên, trong điều kiện của Liên Xô lúc đó và ở vào vị thế của mình, Khrushchev khó có thể công khai bộc lộ thái độ về cuốn hồi ký, và dù nếu ông có bộc lộ thái độ như thế nào thì điều đó cũng không thể được công bố công khai. Vì vậy, việc sử dụng những thông tin và tư liệu được cung cấp trong cuốn sách này cần phải hết sức cẩn trọng trong các nghiên cứu lịch sử.

Do vị trí quyền lực của mình trong những năm từ 1953 đến 1964 chắc chắn Khrushchev có vai trò rất quan trọng đối với mối quan hệ Xô - Việt, đặc biệt khi mối quan hệ đó được đặt trong bối cảnh phức tạp của cuộc Chiến tranh lạnh, của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của nhân dân ta và trong những bất đồng và xung đột diễn ra trong nội bộ phe Xã hội chủ nghĩa lúc đó. Trong cuốn hồi ký nói trên Khrushchev có dành một chương - chương số 19, từ trang 480 đến

* PGS.TS. Đại học Quốc gia Hà Nội

trang 487 dưới tiêu đề “*Hồ Chí Minh và cuộc chiến tranh ở Việt Nam*” để ghi lại những hồi tưởng và suy nghĩ của ông ta về lãnh tụ Hồ Chí Minh và hai cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Chúng tôi xin giới thiệu một số nội dung chính của chương sách này để bạn đọc cùng tham khảo và trao đổi.

1. Khrushchev và những hồi tưởng của ông

Thời điểm mà Khrushchev viết những trang hồi ký này hẳn là vào cuối năm 1969 hoặc ngay đầu năm 1970, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa qua đời và vào giữa lúc đế quốc Mỹ đang bị sa lầy trong cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam. Mở đầu, Khrushchev viết: “Khi quân xâm lược Mỹ bị buộc phải ngừng những cuộc ném bom miền Bắc Việt Nam, chúng đã phải gánh chịu thất bại nặng nề. Giờ đây, theo những gì báo chí đưa tin, thì có thể thấy rõ rằng Mỹ không hẳn đã tuân thủ những cam kết khi họ ngừng ném bom, nhưng thực tế là Mỹ buộc phải ngừng ném bom là do cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Việt Nam. Cuộc kháng chiến đó đã được tổ chức dưới sự lãnh đạo của vị cố Chủ tịch - một con người đặc biệt - Đồng chí Hồ Chí Minh” (2).

Tiếp đó, Khrushchev đã dành những dòng hồi tưởng rất đặc biệt về Hồ Chí Minh. Ông nhớ lại: “Trong cuộc đời hoạt động chính trị của mình, tôi đã gặp rất nhiều người, nhưng Hồ Chí Minh đã tạo cho tôi những ấn tượng theo một cách thức rất đặc biệt. Những tín đồ tôn giáo thường nói về những thiên sứ thiêng liêng (*holy apostles*). Theo cách sống của mình và theo cách mà ông tạo nên những ấn tượng đối với người khác, Hồ Chí Minh giống như một trong những “thiên sứ thiêng liêng” đó. Ông là một Thiên sứ của Cách mạng” (3).

Về đặc tính “thiên sứ của Cách mạng” mà ông cảm nhận được ở Hồ Chí Minh,

Khrushchev viết: “Tôi sẽ không bao giờ quên được ánh mắt nhìn của ông, cái nhìn trung trực toát lên một vẻ thành thật và trong sáng rất đặc biệt. Đó là sự thành thực của một người cộng sản liêm khiết và sự trong sáng của một con người đã luôn tuân thủ những nguyên tắc và hy sinh cho sự nghiệp. Ông có thể giành được thiện cảm của bất kỳ ai nhờ sự chân thành và niềm tin tưởng vững chắc rằng sự nghiệp cộng sản là một sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân của ông và của tất cả loài người. Đường như mỗi lời nói của ông đều toát lên niềm tin tưởng, rằng tất cả những người cộng sản đều là anh em và do vậy tất cả những người cộng sản đều phải thành thật và chân thành khi họ làm việc với nhau. Hồ Chí Minh thực sự là một trong số những ‘vị Thánh’ cộng sản” (4).

Khrushchev nhớ lại, rằng ông đã gặp Hồ Chí Minh lần đầu tiên từ khi Stalin còn sống. Đó chính là dịp Hồ Chí Minh thực hiện chuyến thăm bí mật đầu tiên tới Liên Xô vào tháng Hai năm 1950 (5). Khrushchev còn nhớ việc Hồ Chí Minh đã kể lại cho các nhà lãnh đạo Xô viết nghe về hành trình chuyến đi của Người từ núi rừng Việt Bắc tới Matxcova như thế nào. Sau đó ông kể lại:

“Trong lúc nói chuyện, Hồ Chí Minh luôn luôn chăm chú nhìn Stalin với ánh mắt rất lạ. Tôi có thể nói rằng trong ánh mắt của ông có cái vẻ gì đó giống như sự ngây thơ của con trẻ (*childlike naïveté*). Tôi còn nhớ một lần ông đã thò tay vào trong cặp và lấy ra một cuốn tạp chí Xô viết - tôi nghĩ đó là tờ *Liên Xô trên đường xây dựng* (*The USSR under Construction*) - rồi hỏi xin chữ ký tay của Stalin. Ở Pháp người ta hay xin chữ ký kiểu này và Hồ Chí Minh đã làm theo tục lệ đó. Ông muốn sau này về nước sẽ cho đồng bào ông xem chữ ký tay

của Stalin. Stalin đã cho Hồ xin chữ ký nhưng ngay sau đó đã chỉ đạo lấy cấp lại cuốn tạp chí vì ông ta lo ngại không biết Hồ sẽ sử dụng chữ ký tay của mình làm gì.

Hồ Chí Minh đã kể lại với chúng tôi về cuộc đấu tranh của đồng bào ông chống lại lực lượng chiếm đóng Pháp và đề nghị chúng tôi giúp đỡ về vật chất, nhất là súng đạn. Sau khi rời Matxcơva, Hồ Chí Minh viết thư yêu cầu chúng tôi cung cấp thuốc *quinine* vì lúc đó đồng bào của ông đang phải chịu đựng dịch sốt rét. Nền công nghiệp dược phẩm của chúng tôi khi đó sản xuất rất nhiều thuốc *quinine* và Stalin đã tỏ ra hết sức hào phóng khi ra lệnh ‘gửi cho ông ta nửa tấn’ (6).

Khrushchev cho biết, sau này ông ta còn gặp Hồ Chí Minh nhiều lần, nhất là trong khoảng thời gian hội nghị Geneva. Khrushchev viết: “Tôi nhớ việc chúng tôi đã cùng nhau làm việc trong thời gian cuộc Hội nghị Geneva (năm 1954). Vào thời gian đó chúng tôi vẫn còn có quan hệ rất tốt với Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trước Hội nghị Geneva có một cuộc họp trụ bị ở Matxcơva. Chu Ân Lai đại diện cho Trung Quốc, còn Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đại diện cho Việt Nam. Chúng tôi thảo luận về lập trường của mình tại Geneva dựa trên cơ sở tình hình ở Việt Nam. Tình hình khi đó rất xấu. Phong trào kháng chiến ở Việt Nam khi đó đang ở bên bờ của sự sụp đổ. Những người kháng chiến [bộ đội Việt Nam - PHT] trông chờ việc Hội nghị Geneva sẽ mang lại một bản hiệp định đình chiến cho phép họ giữ được những gì mà nhân dân Việt Nam đã giành được trong cuộc vật lộn với quân chiếm đóng Pháp... Sau một trong những buổi họp diễn ra tại Phòng Catherine trong điện Kremlin, Chu Ân Lai nín thở và lùi tôi ra một góc. Ông ta nói: ‘Đồng chí Hồ Chí

Minh bảo với tôi rằng tình hình ở Việt Nam là tuyệt vọng và rằng nếu chúng ta không sớm đạt được một hiệp định đình chiến thì người Việt Nam khó có thể cầm cự được với bọn Pháp. Vì vậy, họ đã quyết định sẽ rút lên biên giới Trung Quốc nếu cần thiết, và họ còn muốn Trung Quốc sẵn sàng đưa quân vào Việt Nam như chúng tôi đã làm ở Bắc Triều Tiên. Nói cách khác, người Việt Nam muốn chúng tôi giúp họ đuổi người Pháp đi. Chúng tôi thì dĩ nhiên không thể đảm bảo với đồng chí Hồ Chí Minh về những yêu cầu đó. Chúng tôi đã mất quá nhiều người ở Triều Tiên - cuộc chiến đó thực sự làm chúng tôi bị tổn hại. Điều kiện hiện nay không cho phép chúng tôi dính líu vào một cuộc chiến nữa” (7).

Khrushchev kể tiếp: “Tôi cũng đưa ra đề nghị của mình với đồng chí Chu Ân Lai: ‘Một cuộc đấu tranh quan trọng còn đang diễn ra’ - tôi nói - và người Việt Nam đang chiến đấu ngoan cường. Bọn Pháp đang chịu tổn thất nặng nề. Không có lý do gì để đồng chí nói với Hồ Chí Minh rằng các đồng chí sẽ từ chối giúp đỡ ông ta nếu quân đội của ông ấy rút lên biên giới Trung Quốc để tránh bị quân Pháp tấn công. Tại sao đồng chí không cho Hồ một lời nói dối vô hại? Hãy để cho người Việt Nam tin rằng các đồng chí sẽ giúp họ nếu cần thiết, và đó sẽ là một nguồn nhích tình cho những chiến sĩ Việt Nam chống lại người Pháp”. Chu Ân Lai đồng ý không nói với đồng chí Hồ Chí Minh rằng Trung Quốc sẽ không tham chiến chống lại quân Pháp trên lãnh thổ Việt Nam”.

“Và rồi điều mầu nhiệm đã xảy ra. Khi các đoàn đại biểu đến Geneva để dự Hội nghị, bộ đội Việt Nam đã giành được thắng lợi vĩ đại và chiếm được căn cứ Điện Biên Phủ. Ngay trong phiên họp đầu tiên, trưởng đoàn Pháp, Mendes France đề nghị giới hạn chiếm đóng phía Bắc của quân

Pháp là Vĩ tuyến 17. Tôi phải thú thật là khi chúng tôi nhận được thông tin nói trên từ Geneva, chúng tôi đã há hốc mồm vì ngạc nhiên và sung sướng. Chúng tôi đã không mong đợi một điều gì tương tự như vậy. Vĩ tuyến 17 là điều tối đa tuyệt đối (*absolute maximum*) mà chúng ta có thể đòi hỏi (...) Sau một thời gian tranh cãi ngắn, chúng tôi chấp nhận đề nghị của Mendes France và hiệp định được kí kết. Chúng tôi đã thành công trong việc củng cố vững chắc những gì mà những người cộng sản Việt Nam đã đạt được" (8).

Khrushchev cũng chỉ ra, rằng lẽ ra mọi việc sẽ đều tốt đẹp nếu tất cả các bên cùng tôn trọng những cam kết tại Hiệp định Geneva. Theo đó, một cuộc tổng tuyển cử sẽ phải được tổ chức vào hai năm sau và chắc chắn là Hồ Chí Minh và những người cộng sản và tiến bộ ở Việt Nam sẽ giành thắng lợi. Nhưng những người như Dulles và nước Mỹ đã can thiệp và đẩy người Việt Nam vào một cuộc chiến kéo dài.

Đoạn tiếp theo của chương sách này Khrushchev dành để nói về "những khó khăn mà người Việt Nam phải đối mặt do cuộc xung đột giữa Liên Xô và Trung Quốc".

Trước hết là những hồi tưởng của Khrushchev về cuộc Hội nghị các Đảng Cộng sản và công nhân toàn thế giới năm 1960 tại Matxcơva và những cố gắng của Hồ Chí Minh trong việc hòa giải mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc. Ông kể: "Trong phiên họp sau cùng của cuộc hội nghị các đảng cộng sản và công nhân toàn thế giới, mọi người đều đồng ý ký vào Bản Tuyên bố của Hội nghị, trừ đoàn Trung Quốc - những kẻ ương bướng từ chối một trong những điểm trong văn bản. Đây là một điểm quan trọng và việc đưa điểm này vào Bản Tuyên bố - đối với chúng tôi, là một vấn đề nguyên tắc. Vì thế chúng tôi

không thể nhân nhượng với người Trung Quốc."

Trong tình hình đó, Hồ Chí Minh đã thể hiện vai trò hòa giải rất quan trọng và đây có lẽ là một trong những đóng góp to lớn của Người vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế mà chúng ta còn ít được biết tới. Khrushchev kể: "Hồ Chí Minh đã đến gặp tôi và nói: 'Đồng chí Khrushchev, các đồng chí nên nhượng bộ các đồng chí Trung Quốc về điểm này.' 'Chúng tôi nhượng bộ thế nào được?' - tôi đáp: 'đây là một vấn đề nguyên tắc'. 'Đồng chí Khrushchev, Trung Quốc là một nước rất lớn với một đảng cũng rất lớn. Các đồng chí không thể cho phép phong trào bị chia rẽ. Các đồng chí phải đảm bảo rằng các đồng chí Trung Quốc sẽ ký vào bản tuyên bố cùng với tất cả chúng ta. Chỉ khi nào văn bản đó được thông qua trên cơ sở nhất trí hoàn toàn thì nó mới có một tầm quan trọng quốc tế".

Trước cố gắng thuyết phục của Hồ Chí Minh, Khrushchev giải thích: "Đồng chí Hồ Chí Minh, đoàn đại biểu chúng tôi đang nỗ lực hết mình để duy trì khối thống nhất của phong trào cộng sản. Đừng nghĩ rằng chúng tôi xem thường địa vị và sức mạnh của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chúng tôi đang làm tất cả những gì có thể để giữ Trung Quốc trong khối các đảng cộng sản anh em. Nhưng chắc hẳn đồng chí cũng hiểu là chúng tôi không thể nhân nhượng về nguyên tắc. (...) Đồng chí nói rằng Trung Quốc là một nước lớn và đảng Trung Quốc là một đảng lớn. Chắc chắn đồng chí cũng đồng ý rằng Liên Xô cũng không phải là một nước nhỏ và đảng của chúng tôi cũng không nhỏ. Nhưng đó chỉ là vấn đề phụ. Tất cả các đảng cộng sản đều bình đẳng và đều phải có quyền bình đẳng và cơ hội như nhau. Và theo cách đó thì tất cả những cao vọng của chúng ta đều phải đặt dưới một

mục tiêu chung, và mục tiêu đó là sự thắng lợi của phong trào cộng sản”.

Khrushchev kể: “Hồ Chí Minh đồng ý với tôi, nhưng ông nói: ‘Việc đó với chúng tôi dường như rất khó. Đừng quên rằng Trung Quốc là láng giềng của chúng tôi’. Sau khi nói chuyện với tôi rõ ràng là Hồ Chí Minh đã đi nói chuyện với người Trung Quốc. Sau cùng, do nỗ lực của đại diện đoàn chúng tôi sau những cuộc thương thảo kéo dài với người Trung Quốc, chúng tôi đã tìm được cách diễn đạt mà cả hai bên cùng có thể chấp nhận và Trung Quốc đồng ý ký vào Bản Tuyên bố” (9).

Tuy nhiên, như chúng ta đã biết, dù Bản Tuyên bố đã được Hội nghị 81 Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế thông qua, những bất đồng giữa Liên Xô và Trung Quốc ngày càng trở nên sâu sắc và gay gắt hơn. Cuối cùng, xung đột vũ trang đã nổ ra trên biên giới Xô - Trung. Từ những gì Khrushchev kể lại, chúng ta có thể hình dung được Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đau lòng như thế nào trước sự chia rẽ, xung đột nội bộ của phe Xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, trong *Di chúc* của mình, Người đã viết: “Về phong trào cộng sản thế giới... Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em! Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình. Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại” (10).

Đây chính là lời bộc bạch, là quan điểm và hy vọng của Hồ Chí Minh - một người mà Khrushchev gọi là “Thiên sứ của Cách

mạng” và “Vị Thánh Cộng sản”. Cần phải lưu ý rằng trong tất cả các bản thảo *Di chúc* của mình, Hồ Chí Minh chỉ một lần phải dùng chữ “đau lòng” khi nói về sự bất hòa trong phong trào cộng sản thế giới.

Còn về phía Khrushchev, ông viết: “Tôi đã rất đau lòng khi Trung Quốc cuối cùng đã cắt đứt tất cả các mối quan hệ chính trị với chúng tôi” (11). Tuy nhiên, ông ta lại nhận định khá chủ quan về thái độ của Hồ Chí Minh và Đảng Lao động Việt Nam khi đó. Khrushchev viết: “Khi sự chia rẽ giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Công sản Trung Quốc trở nên công khai. Trung Quốc bắt đầu lãnh đạo Đảng Lao động Việt Nam bằng một sợi dây thừng. Một bộ phận lớn dân cư ở Việt Nam - do đó một bộ phận lớn của đảng là người Trung Quốc. Trung Quốc đã bắt đầu dùng ảnh hưởng đáng kể của mình để gây ra sự tranh cãi giữa Việt Nam và Liên Xô và hướng Đảng Việt Nam đến chỗ chống lại chúng tôi. Giờ đây một số vị trí chủ chốt trong lãnh đạo Đảng Việt Nam đều do các đồng chí thân Trung Quốc nắm giữ. Trong lúc chúng tôi làm tất cả mọi việc khả dĩ có thể giúp Việt Nam thì những nhân tố thân Trung Quốc lại ra sức làm tất cả những gì có thể được để khiến cho Trung Quốc hài lòng. Nói cách khác, họ không những làm những việc chống lại chúng tôi mà còn chống lại lợi ích của chính Việt Nam. Thật là đáng tiếc” (12). Khrushchev còn viết thêm: “Chúng tôi đã luôn thành thật và hào phóng trong các nỗ lực chỉ viện cho Việt Nam, và sự thù địch hướng về phía chúng tôi của những nhân tố thân Trung Quốc ở Việt Nam là một viên thuốc đắng khó nuốt trôi” (13).

Giải thích cho việc tại sao Khrushchev lại viết ra những điều trên đây vào thời điểm đó (1970), ông ta viết: “Tôi đưa những điều này ra bởi lẽ nó liên quan tới vấn đề

chúng tôi có thể hy vọng gì khi mà giờ đây Hồ Chí Minh đã mất”.

Theo những nguồn tin mà Khrushchev và ban lãnh đạo Liên Xô khi đó nhận được thì: “Giờ đây, với cái chết của đồng chí Hồ Chí Minh, sự lớn mạnh của ảnh hưởng thân Trung Quốc sẽ có thể lan truyền rộng lớn hơn bao giờ hết. Và nếu điều này xảy ra thì đó là một điều rất đáng tiếc, và đó sẽ là cách tồi tệ nhất để tưởng nhớ về đồng chí Hồ Chí Minh, người đã dốc bao nhiêu sức lực và suy nghĩ để củng cố tình hữu nghị giữa tổ quốc của ông với Liên Xô” (14). Khrushchev đã đọc kỹ nhiều tài liệu liên quan đến vấn đề này được công bố trên báo chí, đặc biệt là bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được công bố sau khi Người qua đời và ông không giấu giếm sự quan ngại khi không tìm thấy trong đó một câu nào nói về sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô đối với cách mạng Việt Nam. Sau cùng, Khrushchev bày tỏ hy vọng của ông và ban lãnh đạo Liên Xô về một sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Việt Nam vì thắng lợi của cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam và vì phong trào cộng sản thế giới nói chung.

2. Một vài nhận xét

2.1. Như đã trình bày ở trên, tập hồi ký của Khrushchev được xuất bản lần đầu tiên ở Mỹ trong một thời điểm đặc biệt nhạy cảm, sau khi ông ta đã bị hạ bệ và Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa mới qua đời, lại vào giữ lúc cuộc Chiến tranh lạnh đang ở cao trào, môi bất hòa Xô - Trung cũng vô cùng căng thẳng và cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam đang ở vào giai đoạn hết sức khốc liệt. Trong bối cảnh đó, những thông tin do tập hồi tưởng này cung cấp chắc chắn được các thế lực đế quốc, đặc biệt là Mỹ, lợi dụng để chống phá phong trào cộng sản quốc tế nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng.

2.2. Do xuất xứ và tình hình chuẩn bị bản thảo cho lần xuất bản của cuốn hồi ký này không được công khai và nhiều thông tin trong tài liệu này chỉ là hồi ức của một cá nhân Khrushchev nên tính xác thực của nó khó được xác nhận nếu không được kiểm chứng chéo (cross-checked) bởi những nguồn sử liệu khác thì chỉ có ý nghĩa tham khảo nhất định trong nghiên cứu sử học. Đây là nguyên tắc chung trong khai thác và phê phán thông tin đối với nguồn sử liệu hồi ký - một nguồn sử liệu thứ cấp và gián tiếp.

2.3. Dù còn có nhiều chỗ tồn nghi, nhưng một số điểm sau đây có thể được coi là đáng tin cậy:

Thứ nhất, đó là những cảm nhận cá nhân của Khrushchev về nhân cách và năng lực cảm hóa người khác của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong tập hồi ký này Khrushchev đã mô tả Hồ Chí Minh như “một vị thiên sứ cách mạng”, “một vị thánh cộng sản” với ấn tượng rất mạnh của ông về sự chân thành, trung trực và trong sáng toát lên trong ánh mắt, lời nói, cử chỉ và việc làm của Hồ Chí Minh. Đây cũng là ấn tượng và cảm nhận đã được nhiều người ghi nhận khi có dịp tiếp xúc với Hồ Chí Minh. Điều đặc biệt ở đây là: Khrushchev đã ghi nhận lại ấn tượng đó với tư cách là nhà lãnh đạo Xô viết cao cấp nhất.

Thứ hai, đó là một sự xác nhận chắc chắn về những nỗ lực không mệt mỏi của Hồ Chí Minh nhằm ngăn chặn, hòa giải những bất đồng, củng cố khối thống nhất, đoàn kết có lý, có tình trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Ghi nhận của Khrushchev về hoạt động của Hồ Chí Minh tại cuộc đại hội các đảng cộng sản và công nhân thế giới tại Matxcơva vào năm 1960 là một minh chứng cụ thể về tâm huyết và tầm vóc quốc tế của lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Thứ ba, những quan ngại sâu sắc của Khrushchev về cái gọi là “những nhân tố thân Trung Quốc” và “chống Liên Xô” trong Đảng Lao động Việt Nam và đặc biệt là trong ban lãnh đạo của Đảng sau khi những bất đồng Xô - Trung công khai bùng nổ có thể được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin không xác thực, không chắc chắn. Nhưng tập hồi ký của Khrushchev đã cho chúng ta thấy rất rõ ràng, rằng sự tồn tại của những quan ngại, nghi ngờ, thậm chí là cả những đánh giá tiêu cực của giới lãnh đạo Xô Viết đối với lãnh đạo và Đảng Lao động Việt Nam thời kỳ 1964-1970 là một sự thật. Đó là sự tồn tại của những “viên thuốc đắng khó nuốt trôi” trong cổ họng của ban lãnh đạo Xô viết lúc đó. Sự thật này bắt nguồn từ đâu thì cần có những nghiên cứu khác, dựa trên sự khai thác nhiều nguồn tài liệu lưu trữ ở Matxcova, Bắc Kinh và Hà Nội mới có thể được luận giải và minh chứng đầy đủ. Tuy nhiên, chỉ riêng với việc cho biết sự tồn tại những quan ngại, nghi ngờ và đánh giá tiêu cực như trên tại Matxcova đã cho thấy phần nào những khó khăn, phức tạp của cuộc đấu tranh của Đảng Cộng sản Việt Nam khi đó nhằm một mặt giữ vững đường lối lãnh đạo độc lập, tự chủ, mặt khác có thể tranh thủ được sự giúp đỡ, ủng hộ to

lớn của cả Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em, các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới để tạo nên sức mạnh tổng hợp, vượt qua thử thách, giành thắng lợi cuối cùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tìm hiểu sâu sắc hơn những quan ngại, nghi ngờ và những đánh giá tiêu cực tồn tại ở Matxcova như đã được bộc lộ ra trong những dòng hồi tưởng của Khrushchev sẽ góp phần mang lại những kinh nghiệm quý báu cho chiến lược đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

2.4. Cần phải nhấn mạnh một lần nữa, rằng một số thông tin Khrushchev đưa ra trong cuốn hồi ký này cần phải được tiếp nhận hết sức thận trọng, chẳng hạn như những diễn biến liên quan đến Hội nghị Geneva và tác động của cuộc xung đột Xô - Trung đối với Đảng Lao động Việt Nam... Chỉ khi nào những thông tin đó cùng được xác nhận bởi những nguồn sử liệu khác quan khác thì chúng ta mới có thể khẳng định được giá trị xác thực của chúng. Dù sao đây cũng chỉ là sự ghi nhận và phản ánh của một cá nhân nhân vật lịch sử - một người trong cuộc ở một vị thế rất tế nhị, nhạy cảm là nguyên Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Đảng cộng sản Liên Xô Nikita S. Khrushchev.

CHÚ THÍCH

(1). Xem: Khrushchev, Nikita S., *Khrushchev Remembers*, Little, Brown and Company, Boston, 1970.

(2), (3), (4), (6), (8), (9), (11), (12), (13), (14). Khrushchev, Nikita S., *Khrushchev Remembers*,

sdd, tr. 480, 480, 480-481, 481, 482-483, 483-483, 484, 484, 485, 485.

(5). Cùng đi thăm Liên Xô dịp này còn có Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai. Xem mô tả diễn biến
(Xem tiếp trang 96)

(13). "1.000 stux diverse porceleynen, 100 soo schotels, als pierings en copiens voor de taeffel". (Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, 19-12-1663)

(14). "50 stucken porceleyne bloem flessen, lang en small". (Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, 4 Maert 1666)

(15). Hoàng Anh Tuấn, *Silk for Silver: Dutch-Vietnamese Relations, 1637-1700*, Leiden-Boston: Brill, 2007, Appendix 11, p. 238. Tác giả đã cung cấp những số liệu khá cụ thể trong nghiên cứu của mình.

(16). Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, 24 June 1681, pp. 389-390.

(17). "Instruction for Anthonij van Brouckhorst to Tonkin, Nagasaki, 22 October, 1644", in *NIHON KANKEI KAIGAI SHIRYO : HISTORICAL DOCUMENTS IN FOREIGN LANGUAGES RELATING TO JAPAN (JAPANESE TRANSLATION) SELECTION I : ORANDA SHOKANCHO NIKKI*, Volume VIII (Part II), biên soạn bởi Viện Nghiên cứu Lịch sử của Đại học

Tokyo, 1997, pp. 128-130 kèm theo văn bản gốc, 1993, pp. 289-292.

(18). Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, 1661, p. 32.

(19). Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, Anno 1666, 1667, 1668, 1672, 1675, 1678, 1681; Chú thích 15, Hoàng Anh Tuấn (2007), Appendix 8, pp. 231-232.

(20). Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, Anno 1661, 1663, 1664, 1666.

(21). Bảng thống kê này căn cứ vào số liệu liên quan đến buôn bán tại Phụ lục 10 trong cuốn sách *Silk for Silver* của Hoàng Anh Tuấn (Chú thích 15: Hoàng Anh Tuấn, pp. 236-237). Nguồn tài liệu Hoàng Anh Tuấn tham khảo từ các số liệu chất lọc trong *Overgekomen Brieven en Papieren*; BL OIOC G/12/17; *Dagh-register Batavia* 1624-1682; Volker, *Porcelain*. Phần đánh dấu "*" là do tôi bổ sung thêm cho chi tiết.

(22). Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, Anno 1666, 1667, 1668, 1678.

"HỒ CHÍ MINH VÀ CUỘC CHIẾN TRANH..."

(Tiếp theo trang 103)

chính của chuyến thăm Liên Xô của Hồ Chí Minh trong: Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 404-407 và Duiker, William J., *Ho Chi Minh. A Life*, Hyperion, New York, 2000, tr. 421-422.

(7). Như trên, tr. 482. Theo *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, tập 5, do NXB. Chính trị Quốc gia ấn hành năm 2007 thì trong thời gian từ khi Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu (13-3-1954) cho tới khi Hiệp định Geneva được ký kết (21-7-1954) thì Chủ tịch Hồ Chí Minh không tham dự cuộc hội nghị nào

ở Matxcơva. Để thống nhất 6 lập trường tại Hội nghị Geneva, Hồ Chí Minh chỉ tham dự một cuộc họp tại Liễu Châu (Trung Quốc) từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 7 năm 1954. Tham dự hội nghị về phía Trung Quốc có Thủ tướng Chu Ân Lai. Về phía Việt Nam, ngoài Hồ Chí Minh còn có Võ Nguyên Giáp và Trần Văn Quang. (Xem: Viện Nghiên cứu Lịch sử Đảng, *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, tập 5, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 470). Như vậy, thông tin mà Khrushchev đưa ra về cuộc họp ở Matxcơva rất đáng lưu ý, cần được kiểm tra lại.

(10). Hồ Chí Minh, *Toán tập*, tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 511-512.